TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 179/2020/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 29 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Phan Văn Tạo

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 285/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn ly hôn, nuôi con khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mã Tiểu T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số B đường N, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Trần Giang T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số H đường B, khóm M, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mã Tiểu T và ông Trần Giang T đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Mã Tiểu T và ông Trần Giang T thống nhất thỏa thuận bà Mã Tiểu T đồng ý giao con chung tên Cháu Trần Giang Ngọc D, sinh ngày 14/4/2017 hiện đang sống chung với ông T tại địa chỉ: Số Số H đường B, khóm M, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng cho ông Trần Giang T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Bà Mã Tiểu T

không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Mã Tiểu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Mã Tiểu T và ông Trần Giang T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Mã Tiểu T và ông Trần Giang T tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. 4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Mã Tiểu T đồng ý chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004775 ngày 04/11/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Mã Tiểu T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTPST;
- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền